

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 12/2010/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã theo Nghị định số 12/2010/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, cụ thể như sau:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Vị Thanh, thị xã Ngã Bảy và huyện Long Mỹ:

- 1.1. Phòng Nội vụ;
- 1.2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- 1.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- 1.4. Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- 1.5. Phòng Văn hóa và Thông tin;
- 1.6. Phòng Y tế;
- 1.7. Phòng Tài nguyên và Môi trường;

- 1.8. Phòng Tư pháp;
- 1.9. Thanh tra huyện, thị xã;
- 1.10. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- 1.11. Phòng Kinh tế;
- 1.12. Phòng Quản lý đô thị.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện: Châu Thành, Châu Thành A, Phụng Hiệp và Vị Thủy:

- 2.1. Phòng Nội vụ;
- 2.2. Phòng Tư pháp;
- 2.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- 2.4. Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- 2.5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- 2.6. Phòng Văn hóa và Thông tin;
- 2.7. Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- 2.8. Phòng Y tế;
- 2.9. Thanh tra huyện;
- 2.10. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- 2.11. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- 2.12. Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

3. Phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ, thị xã Vị Thanh, huyện Phụng Hiệp và huyện Châu Thành A.

Điều 2. Vị trí, chức năng của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã (gọi chung là phòng):

1. Vị trí, chức năng của các phòng:

- Là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và theo quy định của pháp luật; góp phần đảm bảo sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác ở địa phương;

- Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Có con dấu riêng theo quy định pháp luật;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã xem xét, quyết định việc cho phép mở tài khoản riêng của từng phòng. Đối với các phòng không có tài khoản riêng thì Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã có trách nhiệm bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính cho hoạt động của các phòng này.

2. Chức năng chủ yếu của các phòng:

2.1. **Phòng Nội vụ:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: tổ chức; biên chế các cơ quan hành chính, sự nghiệp nhà nước; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng.

2.2. **Phòng Tư pháp:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; chứng thực; hộ tịch; trợ giúp pháp lý; hoà giải ở cơ sở và các công tác tư pháp khác.

2.3. **Phòng Tài chính - Kế hoạch:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: tài chính; tài sản; kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp, thống nhất quản lý về kinh tế hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân.

2.4. **Phòng Tài nguyên và Môi trường:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: tài nguyên đất; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; khí tượng; thủy văn; đo đạc bản đồ.

2.5. **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: lao động; việc làm; dạy nghề; tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; an toàn lao động; người có công; bảo trợ xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; phòng, chống tệ nạn xã hội; bình đẳng giới.

2.6. **Phòng Văn hóa và Thông tin:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; bưu chính, viễn thông và internet; công nghệ thông tin, hạ tầng thông tin; phát thanh; báo chí; xuất bản.

2.7. **Phòng Giáo dục và Đào tạo:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bao gồm: mục tiêu, chương trình và nội dung giáo dục và đào tạo; tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo.

2.8. **Phòng Y tế:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, gồm: y tế cơ sở; y tế dự phòng; khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người; mỹ phẩm; vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; trang thiết bị y tế; dân số.

2.9. **Thanh tra huyện, thị xã:** tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2.10. **Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân:** tham mưu tổng hợp cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân về hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân về chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; cung cấp thông tin phục vụ quản lý và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước ở địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Đối với những huyện có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nhưng chưa đủ tiêu chí để thành lập cơ quan làm công tác dân tộc, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

2.11. **Phòng Kinh tế thị xã:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; tiêu thụ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại.

2.12. **Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn liền với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn xã.

2.13. **Phòng Quản lý đô thị thị xã:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiến trúc; quy hoạch xây dựng; phát triển đô thị; nhà ở và công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm: cấp, thoát nước; vệ sinh môi trường đô thị; công viên, cây xanh; chiếu sáng; rác thải; bến, bãi đỗ xe đô thị).

2.14. **Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: công nghiệp; tiêu thụ công nghiệp; thương mại; xây dựng; phát triển đô thị; kiến trúc, quy hoạch xây dựng; vật liệu xây dựng; nhà ở và công sở; hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm cấp, thoát nước vệ sinh môi trường đô thị, công viên, cây xanh, chiếu sáng, rác thải, bến, bãi đỗ xe đô thị; giao thông; khoa học và công nghệ.

2.15. **Phòng Dân tộc:** tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng:

1. Nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản của các phòng:

1.1. Trình Ủy ban nhân dân huyện, thị xã ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

1.2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

1.3. Giúp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã.

1.4. Giúp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật.

1.5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý của cơ quan chuyên môn cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.

1.6. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

1.7. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và sở quản lý ngành, lĩnh vực.

1.8. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã.

1.9. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của cơ quan chuyên môn cấp huyện theo quy định của pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã.

1.10. Quản lý tài chính, tài sản của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã.

1.11. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã giao hoặc theo quy định pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu của các phòng:

Nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu của các phòng thực hiện theo Thông tư liên tịch của Bộ Nội vụ với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cụ thể của các phòng chuyên môn theo Thông tư liên bộ và theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức và biên chế của các phòng:**1. Cơ cấu tổ chức của các phòng:**

- Lãnh đạo phòng gồm: Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng (không quá 03 người);
- Các chuyên viên và cán sự làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ;
- Các tổ chức sự nghiệp (theo quy định pháp luật).

2. Về biên chế:

Biên chế của các phòng là biên chế hành chính nhà nước, được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tổng biên chế hàng năm cho các huyện, thị xã, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng phòng, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã có trách nhiệm bố trí biên chế hợp lý, đủ khả năng tham mưu, tổng hợp đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã.

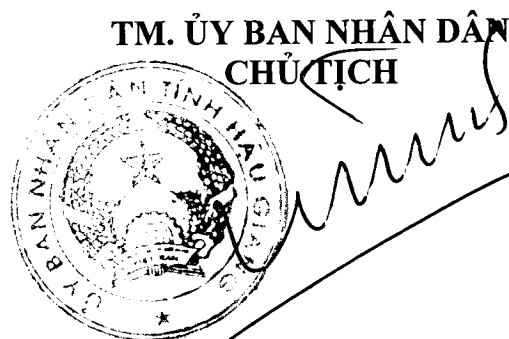
Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã thuộc tỉnh Hậu Giang.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- VP. Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. HN

D:\2010\QĐPQ\TLC\QC\CMCHuyen



Huỳnh Minh Chấn